

Số: /KH-UBND

Minh Hợp, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Minh Hợp năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – TB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 09/09/2022 của UBND huyện Quỳnh Hợp về việc Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Huyện Quỳnh Hợp năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025.

UBND xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Minh Hợp năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 và làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ xóm; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát, từng xóm phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý. Xác định được tỷ lệ và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo trong năm 2023.

- Kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xóm báo cáo UBND xã (qua Đ/C Phạm Thị Xoan Công chức làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp và báo cáo UBND huyện đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng rà soát: Tất cả các hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn xã Minh Hợp gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Hộ gia đình làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

2. Phạm vi rà soát:

Toàn bộ các xóm trên địa bàn xã Minh Hợp.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A¹):
 - + Khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.
 - + Khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B²): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

¹ Điểm B1 theo Phụ biểu III, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021

² Điểm B2, theo Phụ lục III, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021

- Hộ nghèo:
 - + Khu vực nông thôn: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B \geq 30$ điểm
 - + Khu vực thành thị: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và $B \geq 30$ điểm
- Hộ cận nghèo:
 - + Khu vực nông thôn: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B < 30$ điểm
 - + Khu vực thành thị: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và $B < 30$ điểm

4. Xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai thực hiện

a) Cấp xã.

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã (thành phần theo điểm a, khoản 3, Điều 10, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Thành lập lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp huyện và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

b, Cấp xóm.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xóm theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp xã và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

- Thành lập lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xóm.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cầu xóm mình về ban chỉ đạo xã đúng thời gian quy định.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với xóm và rà soát viên lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với xóm trưởng và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập các thông tin hộ gia đình;
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

2.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp gồm: Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, xóm trưởng (chủ trì cuộc họp), Bí thư hoặc phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các Chi hội, Bí thư Chi Đoàn, rà soát viên và các hộ trong xóm. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp:

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có sai sót, nhầm lẫn). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở xóm và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã.

2.4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng xóm và Trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua hệ thống phát thanh cấp xã, cấp xóm trong thời gian 3 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra theo điểm a, mục này.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo và hộ cận theo mẫu 06.1 tại phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện

a) Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động – TB&XH tổng hợp) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

3. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Thời gian rà soát, xác định

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/09/2022 đến hết ngày 14/12/2022.

- Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày **15/9/2022** đến hết ngày **14/11/2022**.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả

- Đối với cấp xóm:

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ theo các biểu của phụ lục I, bàn hành kèm theo Kế hoạch này; Báo cáo UBND cấp xã trước ngày **20/11/2022**.

- Đối với cấp xã:

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ theo các biểu của phụ lục II, bàn hành kèm theo Kế hoạch này; Báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động – TB&XH) trước ngày **30/11/2022**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và các văn bản liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp các ban, ngành liên quan có nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị quán triệt và tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo xã, rà soát viên cấp xóm và đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các xóm.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã và báo cáo UBND huyện (qua Phòng Lao động - TB&XH) theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – kế toán tham mưu UBND xã bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

2. Phòng Tài chính – Kế toán

Phối hợp với Công chức làm công tác Lao động – TB&XH cấp xã tham mưu UBND xã bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

3. Công chức Địa chính- Nông nghiệp.

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp chỉ đạo, hướng dẫn các xóm trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

4. Công chức Văn hóa và Thông tin

Tham mưu, chỉ đạo các xóm tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt là cấp xóm để quá trình thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

6. Các ban, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm tham gia phối hợp với công chức làm công tác Lao động – TB&XH và BCS 18 xóm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo, hướng dẫn TBCT MT các xóm và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình.

8. Ban cán sự 18 xóm

- Thực hiện đầy đủ nội dung phần công tác chuẩn bị nêu tại điểm c, khoản 1, mục IV của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy trình, phương pháp quy định tại Quyết định số: 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021, của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số: 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - TB&XH; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện và Kế hoạch này.

- Tổng hợp kết quả rà soát của xóm, báo cáo kết quả thực hiện của xóm cho Ban chỉ đạo và UBND xã theo kế hoạch. .

*Phân công ban chỉ đạo phụ trách thực hiện rà soát tại các xóm.

TT	Họ tên	Chức vụ	Phụ trách xóm
1	Ngũ Văn Đình	P. CTUBND	Phụ trách chung
2	Dương Thị Thu Hiền	CC TP-HT	Thọ Thành, Trường Xá
3	Trương Thị Vân	CC ĐC-NN	Trung Hồng, M Thắng, M Cao
4	Nguyễn Thị Lan Khương	CC TP- HT	Minh Cầu, Minh hòa
5	Nguyễn Hồng Quân	CC ĐC-XD	Minh Lợi, Minh Đình
6	Trần Văn Hợp	CT ĐC-XD	Minh Châu, M Hồ, M Kính
7	Lê Hồng Phong	CC KT-TC	Minh Long, M Tâm
8	Phạm Thị Xoan	CC VH-XH	Minh Tân, M Quang.
9	Trần Thị Hương	CC DC-XD	M Tiến, M Xuân.

Trên đây là Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã Minh

Hợp. Đề nghị các ban, ngành liên quan cấp xã; Ban cán sự triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời đạt kết quả tốt. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo UBND xã (qua Đ/C Phạm Thị Xoan Công chức làm công tác Lao động – TB&XH xã) để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND huyện, Phòng LĐ-TB&XH;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã; (b/c)
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ, Các đoàn thể xã;
- Thành viên BCĐ RS xã;
- BCS 18 xóm;
- Lưu:VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngũ Văn Đình